

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmők và ông Hứa Quang Hồng.
 - **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.
- Ngày 11/9/2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:** Bà Mai Thị Hằng N, sinh năm 1982 – có mặt.
Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Nguyên V, sinh năm 1980 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị Hằng N trình bày có nội dung: Bà và ông Nguyễn Đức Nguyên V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã C, huyện K (nay là xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2000. Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, xung đột lẫn nhau. Dần dần vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung, bà và ông V có 03 người con chung là Nguyễn Mai Trúc V, sinh năm 2000; Nguyễn Mai Triệu V, sinh năm 2004; Nguyễn Doanh Nh, sinh ngày 21/5/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Doanh Nh cho đến khi đủ tuổi thành niên. Đối với cháu Nguyễn Mai Trúc V, sinh năm 2000; Nguyễn Mai Triệu V, sinh năm 2004 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến và xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức Nguyên V trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà N; về con chung, ông đồng ý giao cháu Nh cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên; về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hằng N về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Đức Nguyên V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã C, huyện K (nay là xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn bà N và ông V sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, hiện nay bà N và ông V đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà N và ông V thì địa phương xác định: Về tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông V có mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, hiện tại vợ chồng bà N và ông V đã sống ly thân.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả bà N và ông V cùng có ý kiến đồng ý ly hôn nên giải quyết cho bà N ly hôn ông V là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà N và ông V có 03 người con chung là Nguyễn Mai Trúc V, sinh năm 2000; Nguyễn Mai Triệu V, sinh năm 2004; Nguyễn Doanh Nh, sinh ngày 21/5/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Doanh Nh cho đến khi đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được chăm sóc con của bà N là chính đáng, bản thân cháu Nh cũng có nguyện vọng ở với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh, sinh ngày 21/5/2016 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Mai Trúc V, sinh năm 2000; Nguyễn Mai Triệu V, sinh năm 2004 đã đủ tuổi thành niên, bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hằng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hằng N được ly hôn với ông Nguyễn Đức Nguyên V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Doanh Nh, sinh ngày 21/5/2016 cho bà Mai Thị Hằng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Đức Nguyên V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Mai Trúc V, sinh năm 2000; Nguyễn Mai Triệu V, sinh năm 2004 đã đủ tuổi thành niên, bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mai Thị Hằng N và ông Nguyễn Đức Nguyên V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Hằng N và ông Nguyễn Đức Nguyên V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018652 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh